TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ma Thanh Trọng

Bà Nguyễn Minh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Hỏa S, tên gọi khác: Lê Hải S; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1974 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020074007452; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc H và bà Hà Thị C (đã chết); vợ: Triệu Thị B; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 373 ngày 22-3-1996 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 48 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 17-01-2024, tạm giam từ ngày 20-01-2024 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Đức T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 17-01-2024, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực đường B, phường T, thành phố L đã phát

hiện, bắt quả tang bị cáo Lê Hỏa S (tên gọi khác là Lê Hải S) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo ngực bên trái áo khoác của bị cáo 01 (một) gói giấy màu trắng (kích thước 08cm x 09 cm) bên trong có 01 túi nilon màu trắng (kích thước 6,5cm x 04 cm) chứa chất bột màu trắng, bị cáo khai nhận là ma túy Heroin. Ngoài ra, tạm giữ 01 (một) căn cước công dân số 020074007452, 01 (một) thẻ MMT VIETNAM số 01234567892, 01 thẻ xe buýt đều mang tên Lê Hỏa S.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy Heroin từ năm 2013 đến nay. Khoảng 09 giờ ngày 17-01-2024, bị cáo đi xe buýt từ thị trấn N, huyện L đến TT Kiểm soát (đường B, phường T, thành phố L) để uống Methadone. Khi đến khu vực đường L, phường V, thành phố L, bị cáo xuống xe buýt gặp và mua 700.000 đồng với một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) được 01(một) gói ma túy Heroin, bị cáo cất gói ma túy vào túi ngực bên trái áo khoác đang mặc rồi tiếp tục đi uống thuốc Methadone, đến sân TT Kiểm soát thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm cùng ngày cho thấy xuất hiện 01 vạch tại cột thử chất Morphin, tức là có chất ma túy trong nước tiểu tại thời điểm thử.

Kết luận giám định số 225/KL-KTHS, ngày 19-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng đã thu giữ trên là chất ma túy Heroin có khối lượng 1,000 gam.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 05-6-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Hỏa S (tên gọi khác: Lê Hải S) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hỏa S thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hỏa S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 22 đến 24 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; trả lại bị cáo 01(một) căn cước công dân số 020074007452, 01 (một) thẻ MMT VIETNAM số 01234567892, 01(một) thẻ xe buýt đều mang tên Lê Hỏa S; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất ân hận, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Đức T là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bản thân bị cáo sử dụng ma túy Heroine từ năm 2013. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 17-01-2024, bị cáo từ thị trấn N đi xe buýt ra Trung tâm kiểm soát bệnh tật để uống Methadone, tại khu vực đường L, phường V, thành phố L bị cáo gặp và mua với một người đàn ông (không rõ họ, địa chỉ) 700.000 đồng được 01 gói giấy màu trắng chứa chất ma túy Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,000 gam ma túy Heroin (đã trừ bì). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Hỏa S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là ông Lê Khắc Hoán được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án tuy đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ người đàn ông này.

[11] Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 căn cước công dân số 020074007452, 01 (một) thẻ MMT VIETNAM số 01234567892, 01(một) thẻ xe buýt đều mang tên Lê Hỏa S là các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hỏa S (tên gọi khác: Lê Hải S) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hỏa S (tên gọi khác: Lê Hải S) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-01-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong.

Trả lại bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 020074007452 mang tên Lê Hỏa S, 01 (một) thẻ MMT VIETNAM số 01234567892 mang tên Lê Hỏa S, 01 (một) thẻ xe buýt.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-6-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Lê Hỏa S (tên gọi khác Lê Hải S) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn